

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy định phân công nhiệm vụ các sở-ngành
thành phố quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển
chính thức (ODA) tại thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ về ban hành Điều lệ quản lý đầu tư xây dựng và Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 ;
- Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và Thông tư số 15/1997/TT-BKH ngày 24/10/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 ;
- Căn cứ Quyết định số 08/1998/QĐ-TTg ngày 19/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban công tác liên ngành về ODA ;
- Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tại tờ trình số 2723/TT-KHĐT-XT ngày 25/11/1998;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này Bản Quy định về phân công nhiệm vụ các sở-ngành thành phố quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
K/T CHỦ TỊCH
Phó Chủ tịch /thường trực
Lê Thanh Hải

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 1999

QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ-NGÀNH THÀNH PHỐ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
CHÍNH THỨC (ODA) TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm Quyết định số 2425/1999/QĐ-UB-QLDA
ngày 27 tháng 4 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Các dự án chương trình sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là ODA) tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo :

1.1- Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ;

1.2- Thông tư số 15/1997/TT-BKH ngày 24/10/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định 87/CP ;

1.3- Thông tư số 11/1998/TT-BTC ngày 22/01/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ;

1.4- Thông tư số 06/1998/TTLT-BKH-BTC ngày 14/8/1998 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ;

1.5- Các văn bản hướng dẫn chi tiết theo từng nguồn tài trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Liên Bộ.

Điều 2. Quy định này nhằm xác định việc phân công trách nhiệm và cụ thể hóa quy trình lập kế hoạch, điều phối, quản lý các dự án, chương trình dùng nguồn ODA trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý Nhà nước về ODA bao gồm :

3.1- Xác định chiến lược, chương trình quy hoạch, nhu cầu của thành phố về các nguồn hỗ trợ từ bên nước ngoài để có phương hướng chủ trương, vận động thu hút nguồn ODA ;

3.2- Chỉ đạo xây dựng các dự án cạnh tranh thủ nguồn ODA, quyết định các mục tiêu ưu tiên cần sử dụng ODA trong từng thời kỳ phát triển ;

3.3- Duyệt kế hoạch chuẩn bị dự án chương trình và quyết định phê duyệt các dự án theo chức năng, quyền hạn đã được quy định tại các Nghị định số

42/CP ngày 16/7/1996 và số 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ về điều lệ quản lý đầu tư xây dựng và các văn bản hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA và Thông tư số 15/1997/TT-BKH ngày 24/10/1997 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ;

3.4- Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án hoặc Ban chuẩn bị dự án để làm các nhiệm vụ tại Điều 8.2, 9, 11.1, 13 và 19 của quy định này ;

3.5- Chỉ đạo bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách hoặc các nguồn vốn khác theo quy định tại Văn kiện của dự án sử dụng vốn ODA đã được phê duyệt, tổ chức giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả sử dụng ODA ;

3.6- Báo cáo kế hoạch sử dụng các dự án ODA cho Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về lập kế hoạch thu hút, sử dụng và quản lý các nguồn vốn ODA của thành phố, gồm:

4.1- Đầu mối quan hệ với các bộ-ngành Trung ương, nhà tài trợ, các cơ quan liên quan tại thành phố và các đơn vị chủ dự án của thành phố. Dự kiến chiến lược và kế hoạch dài hạn, ngắn hạn vận động ODA ; tổng hợp danh mục dự án ưu tiên sử dụng ODA trong từng thời kỳ, từng năm và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định ;

4.2- Cùng với các sở-ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận-huyện giới thiệu các chương trình, dự án về ODA của các quốc gia, tổ chức quốc tế ;

4.3- Hướng dẫn chủ dự án thủ tục lập hồ sơ theo quy định của Chính phủ, các Bộ ; trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố (quy định tại điểm 2, Điều 6, Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý sử dụng nguồn ODA) ; dự thảo các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ-ngành liên quan xét duyệt, đối với các dự án không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ;

4.4- Tham gia với chủ dự án trong quá trình xúc tiến đàm phán với bên nước ngoài trong quá trình hình thành, triển khai thực hiện các dự án ODA của thành phố ;

4.5- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện dự án ODA, tổng hợp tình hình sử dụng vốn ODA báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung những quy định cần thiết để quản lý có hiệu quả nguồn vốn ODA trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố khi kết thúc dự án ODA, đánh giá kết quả tiếp nhận và sử dụng vốn ODA về hiệu quả kinh tế-xã hội ;

4.6- Phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá thành phố đề xuất bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách thành phố hàng năm cho các dự án thuộc diện

được sử dụng vốn ngân sách theo đúng cam kết tại các Điều ước quốc tế về ODA.

CHƯƠNG II

CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH VÀ CHUẨN BỊ DỰ ÁN

Điều 5.- Các sở-ngành thành phố, quận-huyện và các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn ODA căn cứ vào định hướng ưu tiên được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, lập danh mục các dự án và gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, kèm theo hồ sơ các dự án chương trình gồm : Danh sách các dự án/chương trình hoặc đề cương tóm tắt từng dự án chương trình theo mẫu quy định (phụ lục 1), cùng với văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản vào thời điểm lập kế hoạch tháng 8 hàng năm.

Điều 6.-

6.1- Đầu quý IV hàng năm căn cứ vào phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố và thông báo phân bổ kế hoạch các nguồn ODA của Nhà nước cho thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua danh mục kế hoạch định hướng đầu tư bằng nguồn ODA trong kế hoạch năm tới và bổ sung chương trình mục tiêu dài hạn;

6.2- Đối với những dự án, chương trình chưa có nghiên cứu tiền khả thi, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố lập danh mục công trình và trình Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu vốn chuẩn bị đầu tư bằng nguồn ngân sách thành phố ;

6.3- Trong năm kế hoạch, nếu có trường hợp dự án do nhà tài trợ nước ngoài đề nghị nằm ngoài danh mục đã được Ủy ban nhân dân thành phố thông qua hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố trình để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ;

6.4- Căn cứ danh mục kế hoạch định hướng đầu tư bằng nguồn ODA do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố có trách nhiệm lập thủ tục để Ủy ban nhân dân thành phố đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

Điều 8.-

8.1- Khi danh mục các dự án chương trình được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với các bên nước ngoài xem xét và có thông báo chấp thuận tài trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư các công việc chuẩn bị hồ sơ dự án tiếp theo phù hợp với quy định riêng của từng nhà tài trợ và loại hình tài trợ ;

8.2- Khi bên nước ngoài cam kết xem xét tài trợ cho các dự án, tùy theo hình thức cung cấp ODA, chủ dự án/chương trình có trách nhiệm tiến hành chuẩn bị hồ sơ, gồm :

+ Đối với hình thức cung cấp ODA hỗ trợ theo chương trình, hỗ trợ kỹ thuật, hồ sơ dự án gồm văn kiện dự án ;

+ Đối với hình thức cung cấp ODA hỗ trợ theo dự án, ODA được cung cấp để thực hiện dự án đầu tư và xây dựng bao gồm xây lắp, trang thiết bị hoặc

chỉ cung cấp trang thiết bị, có thể bao gồm cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo, hồ sơ dự án gồm báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc khả thi.

Nội dung của văn kiện dự án, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc khả thi căn cứ vào quy định của Bên nước ngoài và các quy định tại các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng số 42/CP, 92/CP. Và làm rõ quy định của Bên nước ngoài về cách thực hiện dự án như : phương thức mua sắm hàng hóa, dịch vụ (các hình thức đấu thầu : quốc tế rộng rãi, hạn chế, mua sắm quốc tế v.v...)

+ Các hồ sơ trên phải được soạn thành hai thứ tiếng : Tiếng Việt và tiếng nước ngoài theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 9.- Các chủ dự án có nhiệm vụ chuẩn bị hồ sơ dự án, giải trình với các cơ quan chức năng liên quan và chỉnh lý bổ sung dự án theo đúng thời gian quy định của Nhà nước và tiến độ theo yêu cầu của nhà tài trợ ; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng, nội dung của dự án và thời hạn quy định cho từng loại dự án.

CHƯƠNG III

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 10.-

Các chủ dự án ngoài việc lập kế hoạch tổng thể về giải ngân vốn nước ngoài còn có trách nhiệm lập kế hoạch và giải trình vốn đối ứng trong nước cho từng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố vào thời điểm lập kế hoạch hàng năm theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 11.- Sở Tài chính – Vật giá có các nhiệm vụ :

11.1- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố như đã nêu tại mục 6 Điều 4 của Quy định này và cấp phát đầy đủ, đúng tiến độ cho các chương trình dự án thuộc diện được ngân sách Nhà nước cấp phát vốn ;

11.2- Cho vay lại và thu hồi phần trả nợ ngân sách của các dự án được phép vay lại vốn ODA ;

11.3- Theo dõi quản lý tài chính trong việc sử dụng vốn ODA, tổ chức hạch toán kế toán ngân sách Nhà nước đối với nguồn vốn này ; tổng hợp số liệu rút vốn, thanh toán và trả nợ của các chương trình dự án sử dụng vốn ODA, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố ;

11.4- Cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố bố trí vốn ngân sách thành phố để trả nợ cho bên nước ngoài về các khoản ODA vốn vay khi đã đến hạn.

Điều 12.- Việc điều chỉnh, bổ sung vốn của các chương trình dự án sử dụng vốn ODA không làm thay đổi mục tiêu, nội dung và quy mô chương trình, dự án ; được bên nước ngoài thỏa thuận bằng văn bản, chủ dự án cần có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố để Sở dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, hồ sơ kèm theo gồm : Dự án khả thi, quyết định phê duyệt, báo cáo tình hình thực hiện, thỏa thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh thuộc Thủ tướng Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố dự thảo văn bản đề Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 13.- Sở Tư pháp thành phố có các nhiệm vụ :

13.1- Góp ý kiến những vấn đề pháp lý trong dự thảo các Điều ước về ODA trước khi Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt các dự án thuộc thẩm quyền phân cấp theo quy định ;

13.2- Góp ý kiến về pháp lý những vấn đề khác nhau giữa Điều ước ODA và pháp luật Việt Nam, theo dõi việc xử lý các vấn đề này trong quá trình thực hiện.

Điều 14.- Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường thành phố có các nhiệm vụ :

14.1- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của những chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, thuộc danh mục phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường ;

14.2- Phối hợp các cơ quan liên quan để kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, đối với các đơn vị thực hiện chương trình dự án sử dụng vốn ODA.

Điều 15.- Sở Thương mại thành phố có nhiệm vụ :

Duyệt danh mục nhập khẩu, quản lý hoạt động ủy thác nhập khẩu, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu thiết bị, vật tư, hàng hóa của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA.

Điều 16.- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có các nhiệm vụ :

16.1- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bản Quy định này ;

16.2- Tham gia đề xuất, kiến nghị đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17.- Đối với các dự án có quy mô lớn cần phải thành lập Ban Quản lý dự án, Ban Tổ chức Chính quyền thành phố phối hợp với chủ đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập Ban Quản lý dự án.

Điều 18.- Quản lý và báo cáo :

18.1- Chủ dự án phải báo cáo tình hình, đánh giá kết quả thực hiện dự án cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính-Vật giá thành phố và Sở quản lý ngành theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và một năm ; đồng thời, chủ đầu tư chịu sự kiểm tra, giám sát (định kỳ và đột xuất) việc quản lý sử dụng nguồn vốn ODA của cơ quan chức năng, gồm : Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính-Vật giá thành phố và cơ quan chủ quản chuyên ngành liên quan trực tiếp đến dự án ; việc kiểm tra phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

18.2- Sau khi kết thúc chương trình dự án, chủ nhiệm chương trình, giám đốc dự án phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính-Vật giá thành phố và cơ quan chủ quản về kết quả cuối cùng của việc tiếp nhận và sử dụng vốn ODA kèm theo

các quyết toán tài chính, thời gian chậm nhất là sau ba tháng kể từ ngày kết thúc (mẫu báo cáo theo phụ lục 2 và 3).

Điều 19.- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu các quy định sử dụng vốn của bên nước ngoài không phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam hoặc phát sinh các vấn đề mới, các chủ dự án hoặc Ban Quản lý dự án phải báo cáo, đề xuất các biện pháp giải quyết gửi Sở Tư pháp thành phố, Sở Tài chính-Vật giá thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 20.-

20.1- Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

20.2- Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện có trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm túc Quy định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ